TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2025.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Xuân; Bà Đỗ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Trương Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Thị Thùy T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03/7/2006; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Chà L, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Cao Văn A, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm: 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1982 (đã chết ngày 05/5/2024)

Địa chỉ: Thôn N, xã X (nay là xã Đ), huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Kim C:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn N, xã X (nay là xã Đ), huyện D, tỉnh Khánh Hòa (là mẹ đẻ bà C); có mặt.

2. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã X (nay là xã Đ), huyện D, tỉnh Khánh Hòa (là chồng của bà C); có mặt.

3. Cháu Nguyễn Chí Nn, sinh ngày 11/02/2008; cháu Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 13/9/2011 và cháu Nguyễn Như S, sinh ngày 02/10/2015 (là các con đẻ của bà C).

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Nguyễn Chí N, cháu Nguyễn Trần Quỳnh N và cháu Nguyễn Như S: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1978 (là cha đẻ); có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã X (nay là xã Đ), huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*

1. Ông Cao Tấn Nt, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Chà L, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Ông Cao Văn A, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Chà L, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Minh D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã X (nay là xã Đ), huyện D, tỉnh Khánh Hòa

2. Ông Cao X, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1989

Địa chỉ: 665 H, phường T, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Ông Lê Văn C, sinh năm 1978

Địa chỉ: 67/14 đường T, phường T, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/5/2024, sau khi tan học, Cao Thị Thùy T về phòng trọ tại thị trấn V lấy đồ, mặc áo khoác trùm mũ bên ngoài mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe gắn máy màu đỏ có dung tích xi lA 49cm^3, hiệu HALIM kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 52MB-2740 (của Cao Tấn N - là A trai T, tài sản trên N cho T mượn sử dụng) trên Quốc lộ 27C theo hướng Thị trấn V đến xã L để về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến km31+ 600 thuộc thôn B, xã L, huyện V, T phát hiện bà Trần Thị Kim C, cách T khoảng 50 mét đang đi bộ từ bên trái đường sang bên phải đường theo hướng T di chuyển. Tuy nhiên, T không giảm tốc độ, bật tín hiệu để báo cho bà C biết, đồng thời khi đó T bị mũ áo khoác làm hạn chế tầm nhìn nên khi bà C đi đến giữa làn đường bên phải theo hướng di chuyển của T, khi T cách bà C khoảng 05 mét, T không xử lý được nên đã va chạm vào bà C. Hậu quả, bà Trần Thị Kim C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy và tử vong vào ngày 05/5/2024.

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 230/24/KLTTHS-PYKH ngày 31/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa, kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Thị Kim C là Chấn thương sọ não.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Cao Thị Thùy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Cao Thị Thùy T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân V vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo Cao Thị Thùy T; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/5/2018, xử phạt bị cáo

T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu HALIM kiểu dáng Wave (màu đỏ), biển kiểm soát 52MB-2740, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Cao Tấn N nên không xem xét; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu vàng, trên áo có dòng chữ "NO MORE RULES" có mũ liền áo, trên túi áo trước phần bụng có một vết rách dài 3,3cm của bị cáo T do giá trị không có. Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim L) tại phiên tòa trình bày, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường dân sự gì thêm; ông T, bà L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo T được tại ngoại, không phải chịu hình phạt tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Ông Cao Tấn N tại phiên tòa trình bày đã nhận lại 01 xe gắn máy, biển kiểm soát 52MB-2740 do Công an huyện V trả lại, ông N không có ý kiến, yêu cầu gì về xe trên đối với bị cáo T. Ông Cao Văn A (cha bị cáo T), tại phiên tòa trình bày gia đình ông có tự nguyện bỏ ra số tiền 75.000.000 đồng, để bồi thường thay bị cáo T cho gia đình bị hại, ông A không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền trên cho ông.

Bị cáo Cao Thị Thùy T tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố; bị cáo thừa nhận việc truy tố trên là đúng, không oan sai; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được đi học, hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, những người làm chứng vắng mặt tuy nhiên đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cao Thị Thùy T: Tại phiên toà, bị cáo Cao Thị Thùy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;

người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở khẳng định, ngày 04/5/2024, Cao Thị Thùy T điều khiển xe gắn máy màu đỏ (có dung tích xi lA 49cm^3), hiệu HALIM kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 52MB-2740, đi trên Quốc lộ 27C theo hướng từ Thị trấn V đến xã L Sang. Khi đến tại km 31+ 600 thuộc thôn Bầu Sang, xã L Sang, huyện V, T quan sát thấy bà Trần Thị Kim C (cách T khoảng 50m phía trước, đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo hướng T di chuyển) nhưng T không giảm tốc độ, bật tín hiệu báo cho bà C biết, đồng thời khi đó T bị mũ áo khoác làm hạn chế tầm nhìn nên khi bà C đi đến giữa làn đường bên phải theo hướng di chuyển của T, cách T khoảng 05 mét, T không xử lý được nên xe do T điều khiển đã va chạm vào bà C. Hậu quả, bà Trần Thị Kim C bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy và đã tử vong vào ngày 05/5/2024. Hành vi trên của Cao Thị Thùy T vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) quy định "những nơi không có vạch đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn"; đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết quy định tại điểm a "làm chết người" khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 03/CT-VKSKV ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Cao Thị Thùy T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Cao Thị Thùy T: Hành vi phạm tội trên của bị cáo Cao Thị Thùy T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Xét việc xảy ra tai nạn trên nguyên nhân từ lỗi của bị cáo, đã thiếu quan sát, dẫn đến không giảm tốc độ, không nhường đường cho bị hại bà Trần Thị Kim C đang đi bộ qua đường (tại nơi không có vạch đường cho người đi bộ), mặc dù trước đó, bị cáo T thấy bà C đang đi bộ qua đường, dẫn đến việc xe T va chạm bà C, làm bà C bị hất ngã ra đường, bị thương nặng và đưa đi cấp cứu, chữa trị tuy nhiên sau đó không khỏi, đã tử vong. Do vậy, đối với hành vi của bị cáo T cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị Thùy T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã tác động gia đình (cha bị cáo là ông Cao Văn A) tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; cha bị cáo T, ông Cao Văn A là người có công với đất nước (ông A được tặng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng ba do tham gia đi lính, làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia). Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về áp dụng quy định pháp luật đối với bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội và xem xét án treo: Bị cáo Cao Thị Thùy T khi phạm tội vào ngày 04/5/2024 dưới 18 tuổi (tại ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 01 ngày) nên cần áp dụng các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Mức hình phạt tù đối với bị cáo T không quá ba phần tư mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi. Trong quá trình học tập, sinh sống tại địa phương bị cáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu trA phòng, chống tội phạm, xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Điều này vừa có tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim L), xác nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng số tiền 75.000.000 đồng; ông T, bà L không yêu cầu bị cáo T bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan gồm ông Cao Tấn N tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại 01 xe gắn máy, biển kiểm soát 52MB-2740 do Công an huyện V trả lại, ông N không yêu cầu gì về xe trên đối với bị cáo T và ông Cao Văn A không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 75.000.000 đồng mà ông A đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo T cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe gắn máy hiệu HALIM kiểu dáng Wave (màu đỏ) biển kiểm soát 52MB-2740 (đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (ông Cao Tấn N) nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 (một) áo khoác màu vàng, trên áo có dòng chữ "NO MORE RULES" có mũ liền áo, trên túi áo trước phần bụng có một vết rách dài 3,3cm của bị cáo T. Tại phiên tòa, bị cáo T không yêu cầu trả lại áo khoác trên cho bị cáo, xét giá trị tài sản trên không có nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã nêu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Cao Thị Thùy T 09 (chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Thị Thùy T cho Uỷ ban nhân dân xã L Sang, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu vàng, trên áo có dòng chữ "NO MORE RULES" có mũ liền áo, trên túi áo trước phần bụng có một vết rách dài 3,3cm của bị cáo Cao Thị Thùy T (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/01/2025 giữa Công an huyện V với Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Kim L) và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan (ông Cao Tấn N và ông Cao Văn A) không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí: Bị cáo Cao Thị Thùy T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo,
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ